

**DỰ KIẾN TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA**

**LỚP: CAO ĐẲNG DƯỢC K9A**

**Khóa học: 2019 - 2022**

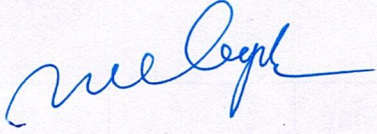
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
1	Hoàng Thị Lan Anh	21/10/2001	78	84	79	80	Tốt	Không
2	Lê Thị Tuyết Anh	11/05/2001	87	89	82	86	Tốt	Không
3	Trịnh Thị Ngọc Anh	19/04/2001	70	78	73	74	Khá	Không
4	Lê Ngọc Ánh	25/01/2001	85	87	81	84	Tốt	Không
5	Nguyễn Thị Linh Chi	14/01/2001	75	77	78	77	Khá	Không
6	Cầm Thị Cúc	28/02/2001	74	81	74	76	Khá	Không
7	Ngô Thị Đăng	21/03/2001	76	82	78	79	Khá	Không
8	Đỗ Thị Giang	13/01/2001	77	79	75	77	Khá	Không
9	Nguyễn Văn Hải	30/01/2001	84	90	87	87	Tốt	Không
10	Hà Văn Hòa	04/05/2001	66	67	70	68	Trung bình	Không
11	Lê Thị Hồng	30/03/2001	75	74	71	73	Khá	Không
12	Vũ Thị Hồng	26/01/2001	77	80	81	79	Khá	Không
13	Lê Thị Huyền	21/02/1999	71	74	75	73	Khá	Không
14	Nguyễn Phương Huyền	02/12/2001	75	74	73	74	Khá	Không
15	Hà Thu Hương	27/02/1998	74	72	71	72	Khá	Không
16	Trần Thị Khuyên	03/05/2001	80	82	82	81	Tốt	Không
17	Maiphanh Leuanglaiphanh	15/10/1999	72	75	73	73	Khá	Không
18	Trịnh Thị Liên	09/10/2001	78	85	80	81	Tốt	Không
19	Trương Thị Ly	08/01/2001	77	81	75	78	Khá	Không
20	Nguyễn Thị Nhân	16/06/2001	72	77	75	75	Khá	Không
21	Lê Trần Hoàng Phương	25/04/1995	74	80	75	76	Khá	Không
22	Phạm Hà Phương	10/10/2001	76	78	75	76	Khá	Không
23	Nguyễn Xuân Thành	16/05/1999	69	69	75	71	Khá	Không
24	Nguyễn Thị Thom	14/05/2001	81	89	84	85	Tốt	Không
25	Lê Thị Thúy	10/03/2001	77	81	75	78	Khá	Không
26	Nguyễn Huyền Trang	18/10/2000	67	70	73	70	Khá	Không
27	Nguyễn Thị Trang	01/01/2001	80	84	87	84	Tốt	Không
28	Phạm Linh Trang	02/04/2001	78	72	74	75	Khá	Không
29	Nguyễn Thị Trúc	01/02/2001	71	78	71	73	Khá	Không

30	Nguyễn Ánh Tuyết	07/06/1990	76	82	75	78	Khá	Không
31	Malinna Xaisomphaeng	22/02/2001	69	74	73	72	Khá	Không
32	Tounee xayyasang	11/10/2000	74	77	74	75	Khá	Không

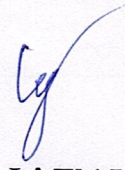
Ấn định danh sách có 32 SV

**T.PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Trịnh Minh Quyết**



**Lê Thị Ly**

**DỰ KIẾN TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA**

**LỚP: CAO ĐẲNG DƯỢC K9B**

**Khóa học: 2019 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
1	Cầm Thị Lan Anh	04/06/2001	86	89	92	89	Tốt	Không
2	Nguyễn Mai Anh	20/02/2001	74	74	75	74	Khá	Không
3	Pachoua Brialuemoua	21/01/1999	77	78	74	76	Khá	Không
4	Duang Chanhthahuaeng	23/08/1999	75	74	68	72	Khá	Không
5	Nguyễn Mai Linh Chi	06/10/2001	74	74	76	75	Khá	Không
6	Lê Tiến Đạt	03/12/2001	73	73	82	76	Khá	Không
7	Nguyễn Trường Giang	06/09/2001	81	70	74	75	Khá	Không
8	Nguyễn Hữu Hải	05/03/2001	80	90	94	88	Tốt	Không
9	Nguyễn Thị Bảo Hân	08/12/2001	77	75	75	76	Khá	Không
10	Khamnang Heungkamseng	26/05/2000	76	73	71	73	Khá	Không
11	Vũ Thị Hương	20/11/2001	76	76	78	77	Khá	Không
12	Ainoy Keovolaphet	17/11/1996	67	72	68	69	Trung bình	Không
13	Lê Thị Linh	08/10/2000	77	81	79	79	Khá	Không
14	Trần Mạnh Long	15/09/1991	80	84	80	81	Tốt	Không
15	Lê Ngọc Mai	04/08/2001	78	75	71	75	Khá	Không
16	Đinh Thị Thúy Nga	13/10/2000	82	85	79	82	Tốt	Không
17	Trịnh Thị Mai Nga	29/04/2001	80	77	74	77	Khá	Không
18	Tick Outhavong	25/04/2000	78	77	73	76	Khá	Không
19	Maivanh Phommavong	18/04/2000	76	72	73	74	Khá	Không
20	Khenxay Sengsoulith	10/10/1997	72	72	66	70	Khá	Không
21	Bounmeexai Thepphavong	16/10/1997	72	73	69	71	Khá	Không
22	Nguyễn Minh Thùy	19/05/2001	78	79	76	78	Khá	Không
23	Đào Thị Trang	01/11/2001	82	80	76	79	Khá	Không
24	Đỗ Thùy Trang	02/02/2001	89	87	94	90	Xuất sắc	Không
25	Lê Thảo Trang	19/12/2001	78	84	80	81	Tốt	Không
26	Lê Thị Tuyết	14/10/2000	78	78	75	77	Khá	Không
27	Đào Vũ Khánh Vân	22/10/2001	73	74	76	74	Khá	Không
28	Lê Thị Vân	04/04/2001	81	80	78	80	Tốt	Không
29	Pouna Vongdaheuang	28/06/2000	79	74	78	77	Khá	Không

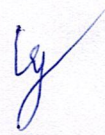
*Ấn định danh sách có 29 SV*

**T.PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**



**Trịnh Minh Quyết**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Lê Thị Ly**

**DỰ KIẾN TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA**

**LỚP: CAO ĐẲNG DƯỢC K9C**

**Khóa học: 2019 - 2022**

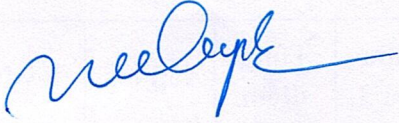
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
1	Vũ Quỳnh Anh	12/02/2001	86	89	71	82	Tốt	Không
2	Nith Bounmixay	04/05/1999	77	78	69	75	Khá	Không
3	Naesonelavan Bounyeunyong	10/02/1998	75	75	72	74	Khá	Không
4	Nguyễn Thị Dung	26/08/2001	79	79	77	78	Khá	Không
5	Đỗ Thị Duyên	25/09/2001	88	90	84	87	Tốt	Không
6	Mangkone Heuanglitthideth	17/07/2000	76	77	74	76	Khá	Không
7	Lý Khánh Huyền	17/12/2001	79	78	76	78	Khá	Không
8	Trần Minh Huyền	26/11/2000	80	79	75	78	Khá	Không
9	Maythong Keo Insing	15/10/1999	73	75	72	73	Khá	Không
10	Nguyễn Thị Lan	20/02/2001	77	77	74	76	Khá	Không
11	Kitar Latdaphet	09/07/2000	79	76	74	76	Khá	Không
12	Lê Thị Linh	26/08/2001	80	79	83	81	Tốt	Không
13	Lê Thị Thùy Linh	07/02/2001	79	76	75	77	Khá	Không
14	Nguyễn Thị Lương	20/03/2001	76	76	74	75	Khá	Không
15	Trần Thị Ngọc Mai	14/09/2001	79	78	74	77	Khá	Không
16	Sommay Monphachan	02/09/1997	74	74	73	74	Khá	Không
17	Nguyễn Văn Nam	20/03/2001	80	77	74	77	Khá	Không
18	Souayang Pamayang	14/10/2000	77	77	75	76	Khá	Không
19	Ngô Lan Phương	16/03/2001	78	78	74	77	Khá	Không
20	Đỗ Thị Quỳnh	11/09/2000	77	82	75	78	Khá	Không
21	Phạm Thị Phương Quỳnh	13/08/2000	76	80	73	76	Khá	Không
22	Lê Thị Thanh Tâm	07/06/2001	76	77	74	76	Khá	Không
23	Nguyễn Thị Tâm	27/06/2001	77	77	74	76	Khá	Không
24	Nguyễn Thị Tân	23/12/2001	89	86	74	83	Tốt	Không
25	Nguyễn Thị Thanh Thanh	19/09/2001	85	86	81	84	Tốt	Không
26	Trần Thị Lan Thảo	16/10/2000	76	82	79	79	Khá	Không
27	Nguyễn Thị Hoài Thương	08/04/2000	76	76	74	75	Khá	Không
28	Vũ Thị Toàn	08/06/2001	83	83	80	82	Tốt	Không
29	Trần Văn Toàn	03/07/2001	75	77	74	75	Khá	Không

30	Nguyễn Thị Hà Trang	24/01/2001	82	85	81	83	Tốt	Không
31	Trương Thị Trang	01/01/2001	80	81	77	79	Khá	Không
32	Viengsamay Vang	08/06/1998	76	76	74	75	Khá	Không
33	Lê Thị Ý	18/09/2001	80	79	75	78	Khá	Không

Ấn định danh sách có 33 SV

**T.PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Trịnh Minh Quyết**



**Lê Thị Ly**

**DỰ KIẾN TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA**

**LỚP: CAO ĐẲNG DƯỢC K9D**

**Khóa học: 2019 - 2022**

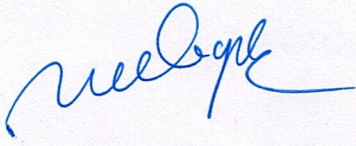
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
1	Aee Ainthala	05/02/2001	72	73	70	72	Khá	Không
2	Đặng Thị Vân Anh	02/01/2000	81	84	81	82	Tốt	Không
3	Lê Quỳnh Chi	14/09/2001	73	72	72	72	Khá	Không
4	Trương Thị Linh Chi	24/09/2001	73	72	73	73	Khá	Không
5	Hoàng Đình Chiến	29/10/2001	79	84	80	81	Tốt	Không
6	Nguyễn Hương Giang	17/02/2001	70	69	72	70	Khá	Không
7	Lê Thị Hạnh	15/03/2001	79	81	76	79	Khá	Không
8	Đỗ Thị Hoa	11/01/2001	75	83	81	80	Tốt	Không
9	Lê Thị Hương	06/09/2000	71	71	74	72	Khá	Không
10	Bùi Thị Kiều	15/03/2000	81	79	72	77	Khá	Không
11	Bounthiem keosonexay	27/01/2000	71	66	73	70	Khá	Không
12	Tu Lao	05/02/1999	71	67	71	70	Khá	Không
13	Lò Tuấn Linh	28/11/2001	72	72	76	73	Khá	Không
14	Nguyễn Thị Loan	13/04/2000	70	71	73	71	Khá	Không
15	Lê Văn Long	28/12/2001	72	71	76	73	Khá	Không
16	Nguyễn Nhật Long	11/02/2000	71	68	70	70	Khá	Không
17	Nguyễn Thị Ngọc	02/01/2001	71	72	70	71	Khá	Không
18	Đồng Thị Nhi	25/09/1999	77	74	76	76	Khá	Không
19	Bùi Thị Oanh	16/10/2000	71	69	70	70	Khá	Không
20	Hang Phonethala	14/10/1997	69	68	68	68	Trung bình	Không
21	Bounmee Saengkhamphachan	05/01/1999	72	71	71	71	Khá	Không
22	Phatsyda Salavong	07/07/1999	70	69	70	70	Khá	Không
23	Ngittavan Saysithone	01/04/2000	69	69	69	69	Trung bình	Không
24	Nguyễn Đức Thuận	06/06/1998	71	72	70	71	Khá	Không
25	Đặng Thị Thu Thủy	27/04/2001	75	71	68	71	Khá	Không
26	Trịnh Thị Huyền Trang	10/01/2001	72	67	71	70	Khá	Không
27	Trịnh Thị Thanh Trâm	20/10/2001	71	68	73	71	Khá	Không
28	Lưu Xuân Tùng	28/11/1996	76	69	73	73	Khá	Không

29	Bee Visaixiong	04/05/1997	71	69	69	70	Khá	Không
----	----------------	------------	----	----	----	----	-----	-------

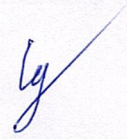
Ấn định danh sách có 29 SV

**T.PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Trịnh Minh Quyết**



**Lê Thị Ly**

**DỰ KIẾN TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA**

**LỚP: CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K21A**

**Khóa học: 2019 - 2022**

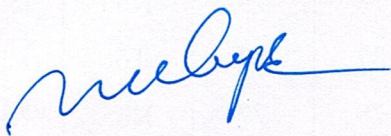
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
1	Mai Thị Vân Anh	02/10/2000	75	72	75	74	Khá	Không
2	Nguyễn Quỳnh Anh	20/04/2001	77	75	75	76	Khá	Không
3	Trịnh Thị Tú Anh	19/08/2001	80	78	78	79	Khá	Không
4	Vũ Thị Vân Anh	22/03/2001	85	88	87	87	Tốt	Không
5	Lê Thị Ngọc Bích	18/10/1997	75	76	79	77	Khá	Không
6	Trịnh Thị Giang	07/10/2001	86	79	77	81	Tốt	Không
7	Cao Thị Hà	05/06/2001	84	80	79	81	Tốt	Không
8	Phùng Thị Hằng	07/05/2001	74	76	78	76	Khá	Không
9	Nguyễn Thị Thu Hiền	27/06/2001	78	76	79	78	Khá	Không
10	Hoàng Thị Hiếu	26/07/2001	70	75	74	73	Khá	Không
11	Nguyễn Thị Hoa	25/02/2001	78	76	78	77	Khá	Không
12	Hồ Thị Hồng	10/10/2000	80	78	74	77	Khá	Không
13	Lê Doãn Huân	19/02/2001	83	85	89	86	Tốt	Không
14	Bùi Thị Huệ	11/02/2001	74	74	77	75	Khá	Không
15	Nguyễn Văn Huy	20/01/1998	75	78	79	77	Khá	Không
16	Nguyễn Thị Mai Hương	23/06/2001	70	75	74	73	Khá	Không
17	Đoàn Thùy Linh	16/05/2001	81	78	75	78	Khá	Không
18	Trịnh Bảo Linh	27/07/2001	80	80	83	81	Tốt	Không
19	Trịnh Thị Phương Ly	31/08/2001	79	79	80	79	Khá	Không
20	Nguyễn Thị Hương Lý	25/10/2001	74	76	77	76	Khá	Không
21	Nguyễn Hữu Nghĩa	20/08/2001	76	74	74	75	Khá	Không
22	Đỗ Thị Hồng Ngọc	25/07/2001	84	82	77	81	Tốt	Không
23	Nguyễn Thị Nhung	12/09/2001	79	75	74	76	Khá	Không
24	Trịnh Xuân Phúc	06/06/2001	70	75	74	73	Khá	Không
25	Chansao Sermlaphone	23/03/1999	73	76	74	74	Khá	Không
26	Khamephut Sommany	01/01/1998	75	76	74	75	Khá	Không
27	Trịnh Việt Thanh	19/09/2001	83	84	86	84	Tốt	Không

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
28	Trịnh Thị Thúy	25/08/2001	78	76	77	77	Khá	Không
29	Văn Thị Thủy	15/09/2001	84	87	82	84	Tốt	Không
30	Hạ Huyền Trang	04/09/1999	72	77	78	76	Khá	Không
31	Phạm Sỹ Thanh Trung	15/02/2000	74	74	77	75	Khá	Không
32	Ai Vilaithong	04/08/1997	73	75	72	73	Khá	Không
33	Aloun vannavong	12/06/2000	75	73	72	73	Khá	Không
34	XeryThiplavanh	31/05/1999	77	75	74	75	Khá	Không

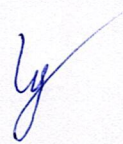
Ấn định danh sách có 34 SV

**T.PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Trịnh Minh Quyết**



**Lê Thị Ly**

**DỰ KIẾN TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA**

**LỚP: CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K21B**

**Khóa học: 2019 - 2022**

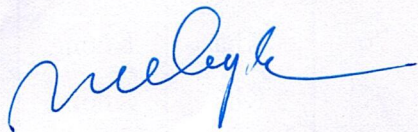
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
1	Hoàng Thị Tuyết Anh	18/06/2001	74	80	79	78	Khá	Không
2	Lại Thị Quỳnh Anh	17/12/2001	75	76	76	76	Khá	Không
3	Lê Thị Phương Anh	07/02/2001	74	78	80	77	Khá	Không
4	Mai Thị Vân Anh	27/04/2001	73	75	74	74	Khá	Không
5	Nguyễn Trâm Anh	02/11/2001	72	74	69	72	Khá	Không
6	Nguyễn Tú Anh	23/04/2001	79	75	78	77	Khá	Không
7	Nguyễn Văn Cảnh	25/05/1994	75	79	80	78	Khá	Không
8	Chaisengthong Chanthavong	05/09/1998	73	75	75	74	Khá	Không
9	Lê Thị Dung	11/08/2001	76	77	78	77	Khá	Không
10	Vi Thị Thùy Dung	14/04/2001	80	84	81	82	Tốt	Không
11	Lê Thị Thùy Dương	02/06/2001	78	80	83	80	Tốt	Không
12	Phạm Anh Đoan	08/06/2001	67	69	71	69	Trung hình	Không
13	Trần Thị Gia Giang	13/02/2001	81	80	81	81	Tốt	Không
14	Nguyễn Thị Thu Hà	04/03/2001	77	80	83	80	Tốt	Không
15	Trần Thị Thu Hà	20/12/2001	75	74	75	75	Khá	Không
16	Hoàng Thị Thu Hiền	12/08/1988	79	78	80	79	Khá	Không
17	Phạm Thị Hoa	12/02/2001	74	81	76	77	Khá	Không
18	Nguyễn Thị Hòa	02/11/2001	86	79	80	82	Tốt	Không
19	Cao Minh Huy	14/01/2001	67	73	74	71	Khá	Không
20	Cao Lê Khánh Huyền	18/10/2001	72	77	74	74	Khá	Không
21	Lê Thị Khánh Linh	31/07/2001	75	80	74	76	Khá	Không
22	Nguyễn Thị Thùy Linh	13/09/2001	75	74	75	75	Khá	Không
23	Quách Thị Loan	13/01/2001	90	93	92	92	Xuất sắc	Không
24	Lê Thị Ly	25/10/2001	82	84	83	83	Tốt	Không
25	Khuong Thị Hồng Ngọc	07/06/2001	80	83	77	80	Tốt	Không
26	Bùi Sỹ Nguyên	03/02/2001	69	71	74	71	Khá	Không
27	Đỗ Thị Phương	20/10/2001	74	75	75	75	Khá	Không
28	Maichanhtha poutthavong	06/05/1998	81	75	75	77	Khá	Không
29	Trịnh Hồng Quyên	16/07/2001	78	79	78	78	Khá	Không

30	Maimaly Soukthavong	30/01/2000	80	76	75	77	Khá	Không
31	Lin Thithongdee	02/01/2001	75	76	75	75	Khá	Không
32	Mai Thị Hoài Thơ	26/06/2001	81	89	91	87	Tốt	Không
33	Ngô Thị Thu Trang	16/05/2001	75	76	75	75	Khá	Không
34	Nguyễn Huyền Trang	17/12/2001	85	79	83	82	Tốt	Không
35	Vũ Thị Trang	13/10/2000	76	75	76	76	Khá	Không
36	Trần Thị Hà Vi	04/10/2001	74	77	72	74	Khá	Không

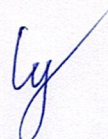
Ấn định danh sách có 36 SV

**T.PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Trịnh Minh Quyết**



**Lê Thị Ly**

**DỰ KIẾN TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA**

**LỚP: CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K21C**

**Khóa học: 2019 - 2022**

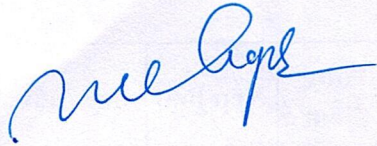
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
1	Hồ Thị Phương Anh	15/02/2001	80	82	83	82	Tốt	Không
2	Mai Thị Lan Anh	18/06/2001	80	78	79	79	Khá	Không
3	Cao Thị Chinh	28/02/2000	74	73	76	74	Khá	Không
4	Lê Thị Dương	22/09/1999	74	74	75	74	Khá	Không
5	Triệu Thị Hà Giang	13/02/2001	74	72	74	73	Khá	Không
6	Lê Thị Hậu	01/02/2001	84	81	81	82	Tốt	Không
7	Lê Thị Hiền	02/10/2001	81	80	78	80	Tốt	Không
8	Ngô Thị Hoa	01/01/2001	88	88	80	85	Tốt	Không
9	Đỗ Việt Hoàng	24/06/2000	71	76	75	74	Khá	Không
10	Đỗ Thị Huyền	11/07/2000	76	82	80	79	Khá	Không
11	Phạm Thanh Ngọc Huyền	25/06/2001	88	84	85	86	Tốt	Không
12	Trịnh Thị Thu Huyền	05/03/2001	75	73	75	74	Khá	Không
13	Bùi Thị Hương	16/06/2001	85	85	87	86	Tốt	Không
14	Lê Thị Hường	22/07/2001	77	76	71	75	Khá	Không
15	Mai Thị Ánh Linh	11/09/2000	70	76	78	75	Khá	Không
16	Nguyễn Thị Hải Linh	02/10/2001	85	82	83	83	Tốt	Không
17	Davone Louangseesongkham	12/02/2000	79	75	76	77	Khá	Không
18	Naly Malakham	02/09/1999	73	74	73	73	Khá	Không
19	Trần Công Ngọc	25/03/2001	90	97	100	96	Xuất sắc	Không
20	Trịnh Thị Nụ	27/06/2001	82	85	84	84	Tốt	Không
21	Lê Thị Mai Phương	02/06/2000	83	83	79	82	Tốt	Không
22	Lê Thị Thu Phương	10/01/2000	70	70	75	72	Khá	Không
23	Nguyễn Thị Sinh	05/10/1999	83	82	85	83	Tốt	Không
24	Trần Phương Thảo	21/12/2001	75	74	75	75	Khá	Không
25	Trần Ngọc Thắng	19/09/2001	82	87	82	84	Tốt	Không
26	Phiklavanh Thepphavong	05/05/1999	73	73	74	73	Khá	Không
27	Mai Thị Thủy	02/10/2001	76	81	83	80	Tốt	Không
28	Trịnh Thị Thủy	25/09/1997	76	73	75	75	Khá	Không
29	Nguyễn Thị Huyền Trang	24/06/2001	78	81	80	80	Tốt	Không

30	Phạm Tú Trinh	21/04/2001	70	73	74	72	Khá	Không
31	Bùi Thanh Tùng	04/08/1996	70	72	74	72	Khá	Không
32	Hứa Thị Thu Uyên	01/11/2001	83	81	76	80	Tốt	Không
33	Misone Vangkham	29/12/2000	73	74	71	73	Khá	Không

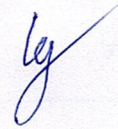
Ấn định danh sách có 33 SV

**T.PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Trịnh Minh Quyết**



**Lê Thị Ly**

**TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA**

**LỚP: CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG K21D**

**Khóa học: 2019 - 2022**

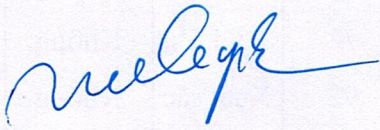
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
1	Mai Thị Ngọc Anh	09/02/2001	79	73	82	78	Khá	Không
2	Nguyễn Thị Vân Anh	02/08/2000	70	68	78	72	Khá	Không
3	Sonexay Bounthanome	12/08/2000	71	70	74	72	Khá	Không
4	Trần Thị Thùy Dung	05/05/2001	90	93	94	92	Xuất sắc	Không
5	Trần Thị Duyên	10/11/2001	75	71	81	76	Khá	Không
6	Lê Hữu Đước	02/04/1999	72	74	75	74	Khá	Không
7	Trịnh Tiến Đức	21/08/2001	74	69	75	73	Khá	Không
8	Nguyễn Thị Hà	27/07/2000	88	88	91	89	Tốt	Không
9	Trần Thu Hà	10/11/2001	89	79	74	81	Tốt	Không
10	Vũ Văn Hải	19/08/2001	85	84	85	85	Tốt	Không
11	Lê Thị Thu Hiền	03/03/2001	82	80	80	81	Tốt	Không
12	Nguyễn Thị Thu Hiền	20/08/2000	71	72	75	73	Khá	Không
13	Phạm Thị Thu Hiền	17/08/2001	76	77	79	77	Khá	Không
14	Lại Thị Thu Huyền	26/12/2001	76	75	78	76	Khá	Không
15	Lê Thị Hương	15/07/2001	73	76	78	76	Khá	Không
16	Soukvixai hem inthavong	03/12/1999	73	73	75	74	Khá	Không
17	Lê Vũ Khánh Linh	10/10/2001	67	79	80	75	Khá	Không
18	Phạm Nguyễn Thùy Linh	21/12/2001	75	76	75	75	Khá	Không
19	Nguyễn Thị Trà Mi	01/08/2001	74	73	78	75	Khá	Không
20	Lê Bích Ngọc	22/08/2001	84	79	82	82	Tốt	Không
21	Mai Thị Nhung	12/05/2000	86	91	92	90	Xuất sắc	Không
22	Nguyễn Thị Quỳnh Như	16/03/2001	76	78	79	78	Khá	Không
23	Lê Thị Thu Phương	22/06/2001	75	75	78	76	Khá	Không
24	Mai Lan Phương	18/03/2000	68	68	78	71	Khá	Không
25	Sone phimmavongsa	11/01/1998	74	75	75	75	Khá	Không
26	Lê Công Quân	27/05/2001	77	80	75	77	Khá	Không
27	Phob Seesouphanh	24/04/1999	72	73	75	73	Khá	Không
28	Trần Thị Thắm	02/11/2001	78	79	78	78	Khá	Không
29	Hoàng Đình Thế	06/12/2001	78	73	82	78	Khá	Không

30	Trương Thị Thúy	20/01/2001	84	79	78	80	Tốt	Không
31	Nguyễn Trọng Tiến	28/08/1998	88	92	94	91	Xuất sắc	Không
32	Phouvanh Vankimkhamson	03/10/1997	74	75	75	75	Khá	Không
33	Lê Thị Vân	14/04/2001	73	74	75	74	Khá	Không
34	Nguyễn Thị Thảo Vân	11/03/2001	76	75	78	76	Khá	Không
35	Nguyễn Lương Vũ	18/10/1999	78	75	84	79	Khá	Không
36	Siath Vy	28/12/1998	75	74	75	75	Khá	Không
37	Vanthong vongphachan	05/05/2000	73	75	75	74	Khá	Không

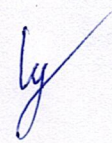
*Ấn định danh sách có 37 SV*

**T. PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Trịnh Minh Quyết**



**Lê Thị Ly**

**DỰ KIẾN TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA**

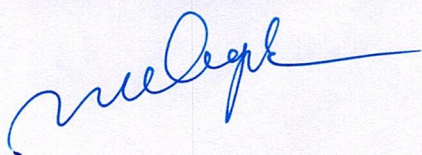
**LỚP: CAO ĐẲNG PHỤC HÌNH RĂNG K1**

**Khóa học: 2019 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
1	Nguyễn Minh Đức	17/01/2001	80	80	77	79	Khá	Không
2	Lê Văn Khởi	10/11/2001	72	75	74	74	Khá	Không
3	Nguyễn Trung Kiên	11/02/2000	73	73	75	74	Khá	Không
4	Nguyễn Đức Mạnh	23/04/1995	80	87	82	83	Tốt	Không
5	Hà Thị Bích Ngọc	29/11/2001	74	88	94	85	Tốt	Không
6	Bùi Thị Như Quỳnh	12/02/2001	79	80	77	79	Khá	Không
7	Cao Văn Sang	17/03/2001	86	85	77	83	Tốt	Không
8	Hà Văn Sĩ	03/06/1995	81	80	74	78	Khá	Không
9	Lê Như Tiến	05/01/2001	79	80	79	79	Khá	Không
10	Nguyễn Hiền Trâm	24/11/2001	76	76	73	75	Khá	Không
11	Lê Hữu Trường	20/05/2001	73	72	74	73	Khá	Không
12	Nguyễn Đình Tùng	10/06/2001	67	71	74	71	Khá	Không
13	Nguyễn Thị Vân	29/09/2001	77	80	80	79	Khá	Không

*Ấn định danh sách có 13 SV*

**T. PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**



**Trịnh Minh Quyết**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Lê Thị Ly**

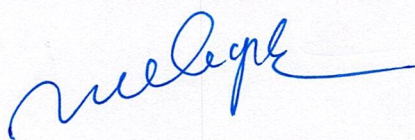
**DỰ KIẾN TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA**  
**LỚP: CAO ĐẲNG HÌNH ẢNH K13**  
**Khóa học: 2019 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
1	Lê Việt Anh	10/08/1997	87	83	82	84	Tốt	Không
2	Mai Hoàng Anh	27/01/2000	67	76	74	72	Khá	Không
3	Trịnh Việt Anh	12/11/2001	79	75	81	78	Khá	Không
4	Nguyễn Trí Đạt	01/01/2001	76	77	79	77	Khá	Không
5	Nguyễn Huy Hải	18/01/2001	84	80	84	83	Tốt	Không
6	Nguyễn Quốc Hưng	15/11/2001	78	75	74	76	Khá	Không
7	Lê Thị Yên Mai	11/05/2001	90	91	95	92	Xuất sắc	Không
8	Luejar Moua	09/08/1998	75	75	74	75	Khá	Không
9	Trần Trung Nguyên	17/06/2001	80	80	80	80	Tốt	Không
10	Nguyễn Thị Minh Tâm	16/08/2001	84	84	86	85	Tốt	Không
11	Vũ Đăng Thành	31/12/2001	74	75	74	74	Khá	Không
12	Nguyễn Văn Tuấn	26/12/2001	85	80	85	83	Tốt	Không
13	Trần Văn Tuấn	23/06/1997	72	87	89	83	Tốt	Không

*Ấn định danh sách có 13 SV*

**T.PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Trịnh Minh Quyết**



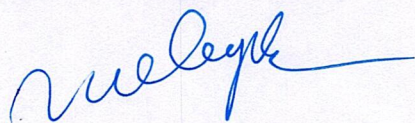
**Lê Thị Ly**

**DỰ KIẾN TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA**  
**LỚP: CAO ĐẲNG XÉT NGHIỆM K13**  
**Khóa học: 2019 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
1	Lê Trọng Anh	15/05/2001	77	77	79	78	Khá	Không
2	Nguyễn Thị Lan Anh	05/10/2001	76	90	86	84	Tốt	Không
3	Anouxay bouanixan	27/03/2000	76	75	72	74	Khá	Không
4	Trịnh Văn Giáp	13/10/2000	76	77	75	76	Khá	Không
5	Nguyễn Thảo Ly	30/10/2001	87	88	83	86	Tốt	Không
6	Lê Xuân Mạnh	08/12/2000	79	78	78	78	Khá	Không
7	Nguyễn Đức Nam	08/09/2000	83	81	78	81	Tốt	Không
8	Nguyễn Hồng Sơn	25/12/2000	84	90	88	87	Tốt	Không
9	Vũ Trường Sơn	29/09/1995	89	92	91	91	Xuất sắc	Không
10	Vũ Minh Thắng	11/07/1996	86	90	88	88	Tốt	Không
11	Trần Thị Ngọc Trâm	09/07/1999	74	80	80	78	Khá	Không
12	Trần Huy Vũ	31/05/2001	81	83	81	82	Tốt	Không
13	Dương Minh Vương	27/10/2001	75	74	76	75	Khá	Không
14	Ketsana vongchandy	08/05/1999	78	77	73	76	Khá	Không

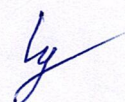
Ấn định danh sách có 14 SV

**T.PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**



**Trịnh Minh Quyết**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Lê Thị Ly**

**DỰ KIẾN TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA**  
**LỚP: CAO ĐẲNG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG K1**  
**Khóa học: 2019 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
1	Đỗ Tuấn Anh	15/12/2001	80	75	70	75	Khá	Không
2	Nguyễn Bình Chương	17/06/2001	84	89	83	85	Tốt	Không
3	Trịnh Huy Dương	29/11/2001	73	78	72	74	Khá	Không
4	Vũ Văn Huy	27/06/1998	75	75	71	74	Khá	Không
5	Nguyễn Thị Tâm	29/08/1988	79	76	78	78	Khá	Không
6	Nguyễn Văn Thắng	01/01/2001	78	79	77	78	Khá	Không
7	Trần Thị Thương	07/02/2001	94	99	95	96	Xuất sắc	Không
8	Phạm Lê Huyền Trang	23/03/1990	74	77	75	75	Khá	Không
9	Phạm Thị Cẩm Vân	16/04/2001	78	76	77	77	Khá	Không

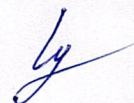
Ấn định danh sách có 09 SV

**T.PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**



**Trịnh Minh Quyết**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Lê Thị Ly**

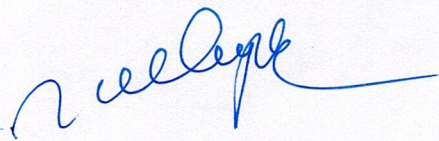
**DỰ KIẾN TỔNG HỢP ĐIỂM RÈN LUYỆN TOÀN KHÓA**  
**LỚP: CAO ĐẲNG HỘ SINH K2**  
**Khóa học: 2019 - 2022**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Năm thứ 1	Năm thứ 2	Năm thứ 3	Tổng điểm	Xếp loại	Kỷ luật
1	Poukky Douangkhammixay	21/03/2000	78	75	73	75	Khá	Không
2	Lê Thị Giang	01/08/2001	88	89	85	87	Tốt	Không
3	Maykor Kalaothor	26/11/1998	72	74	76	74	Khá	Không
4	Tik Phommachan	19/11/1999	81	80	80	80	Tốt	Không
5	Maithone Syaloun	30/04/2000	80	81	80	80	Tốt	Không
6	Soudavanh Thipphavong	30/08/1999	77	74	75	75	Khá	Không
7	Oengdavan Vanmixai	14/04/1999	76	74	75	75	Khá	Không

*Ấn định danh sách có 07 SV*

**T.PHÒNG CÔNG TÁC HSSV**

**NGƯỜI LẬP DANH SÁCH**



**Trịnh Minh Quyết**



**Lê Thị Ly**